

KT3-00326AKL4/2

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License №: ĐK 03

19/03/2024

Trang/ Page

01/03

1. Phương tiện đo/ Object : BỘ QUẢ CÂN
SET OF WEIGHTS
2. Nhà sản xuất/ MFR : N/A
3. Kiểu/ Type : Không hốc điều chỉnh SN: N/A ID: TB-005
Non adjusting cavity
4. Đặc trưng kỹ thuật:
Specifications Khối lượng danh nghĩa/ Nominal mass : 2 mg - 1 kg
Số lượng quả/ Quantity of weights : 22 quả
Vật liệu/ Material : Thép không gỉ/ Stainless steel
5. Khách hàng:
Customer CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
Phòng 406, Tầng 4, Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, P. Tương Mai,
Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
6. Nơi hiệu chuẩn:
Place of Calibration TRUNG TÂM KỸ THUẬT 3/ QUATEST 3
7 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
7. Phương pháp hiệu chuẩn:
Method of Calibration QTHC/ KT3 20:2022
Weights of accuracy class E2, F1, F2 & M - Calibration Procedure
8. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:
- | ID | Description | Cal. Date | Due Date | Traceable to |
|----------|---------------------|-----------|----------|--------------|
| KL1107-1 | Standard Weights E2 | 06/2022 | 06/2024 | LNE-FRANCE |
| KL1112 | Standard Weights E2 | 06/2022 | 06/2024 | LNE-FRANCE |
9. Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration Environment : [23,0 ± 0,5] °C [50 ± 5] %RH [1000 ± 10] hPa
10. Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không / No
11. Ngày hiệu chuẩn/ Date of Calibration : 08/03/2024
12. Tem hiệu chuẩn/ Calibration Label : KT3-00326AKL4/2
13. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 08/03/2025
Recalibration Date as request of Customer

TRƯỞNG PDL KHỐI LƯỢNG
HEAD OF MASS MEASUREMENT LAB.

Võ Quốc Khôi

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
HEAD OF LAB.

Nguyễn Tấn Tùng

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
3. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
4. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration.
5. Phòng Thí nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 036). Các nội dung có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 036). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-00326AKL4/2

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
 Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: ĐK 03

19/03/2024
 Trang/ Page
 02/03

14. Kết quả hiệu chuẩn/ Results of Calibration

Khối lượng danh nghĩa, <i>Nominal mass</i>	Khối lượng qui ước, <i>Conventional mass</i>	Sai lệch, <i>Difference</i> mg	Độ KĐBD, <i>Uncertainty</i> mg	Cấp chính xác, <i>Accuracy Class</i>
2 mg	2,051 mg	0,051	0,006	F2
10 mg	10,008 mg	0,008	0,008	F1
20 mg	20,010 mg	0,010	0,010	F1
20* mg	20,009 mg	0,009	0,010	F1
50 mg	50,011 mg	0,011	0,012	F1
100 mg	99,996 mg	-0,004	0,016	F1
200 mg	200,017 mg	0,017	0,020	F1
200* mg	200,013 mg	0,013	0,020	F1
500 mg	500,008 mg	0,008	0,025	F1
1 g	1,000025 g	0,025	0,030	F1
2 g	2,000013 g	0,013	0,040	F1
2* g	2,000037 g	0,037	0,040	F1
5 g	5,000025 g	0,025	0,050	F1
10 g	10,000043 g	0,043	0,060	F1
20 g	19,999979 g	-0,021	0,080	F1
20* g	20,000020 g	0,020	0,080	F1
50 g	50,00010 g	0,10	0,10	F1
100 g	99,99993 g	-0,07	0,16	F1
200 g	200,00035 g	0,35	0,30	F1
200* g	200,00026 g	0,26	0,30	F1
500 g	500,0007 g	0,7	0,8	F1
1 kg	1 000,0020 g	2,0	1,6	F1

- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration.
- Phòng Thí nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 036). Các nội dung có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 036). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-00326AKL4/2

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION
Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: ĐK 03

19/03/2024

Trang/ Page

03/03

15. Thông tin khác/ Other Informations

a. Các giá trị có đơn vị không thuộc hệ SI, được chuyển đổi từ hệ SI theo các bảng trong **NĐ 86/2012/NĐ-CP**.

All non-SI values were converted from SI units via conversion factors in above document.

b. Kết quả hiệu chuẩn chỉ có giá trị tương ứng với điều kiện theo phương pháp hiệu chuẩn nêu ở Mục 7.

Calibration results are valid with respect to the procedure conditions as description at Item 7 only.

c. Phương tiện đo được hiệu chuẩn bằng cách so sánh trực tiếp với các chuẩn của Trung tâm Kỹ thuật 3 được nêu tại mục 8.

The equipment under calibration was calibrated by direct comparison with standards of Quatest 3 as description at Item 8.

d. Cấp chính xác được xác định theo mục 5, OIML R 111:2004.

Accuracy class is determined according to Item 5, OIML R 111:2004

QUATEST 3®

1. Giấy chứng nhận hiệu chuẩn này thể hiện việc liên kết chuẩn đến chuẩn quốc gia, với đơn vị đo tuân thủ theo hệ đơn vị đo quốc tế SI.
This calibration certificate documents the traceability to national standards, which realize the units of measurement according to the International System of Units.
2. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
3. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
4. Mọi thắc mắc về giấy chứng nhận hiệu chuẩn, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about certificate of calibration.
5. Phòng Thí nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 036). Các nội dung có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 036). The characteristics marked with () are not accredited yet.*